

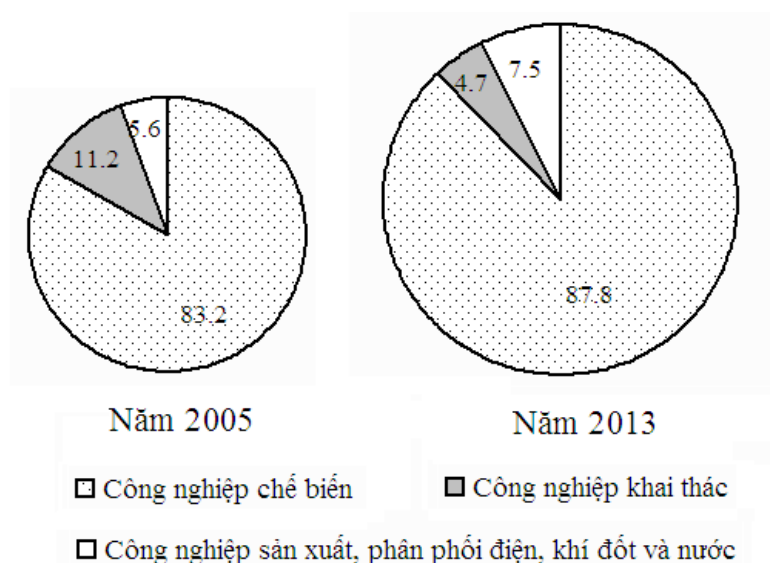
**Câu 1: Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta không phải là ngành**

- A. có thể mạnh lâu dài.
- B. mang lại hiệu quả cao.
- C. dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài.
- D. tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác.

**Câu 2: Ngành nào sau đây không được xem là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?**

- A. Luyện kim.
- B. Năng lượng.
- C. Chế biến lương thực thực phẩm.
- D. Vật liệu xây dựng.

**Câu 3: Cho biểu đồ**



**CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP PHÂN THEO NHÓM NGÀNH**

Nhận xét nào sau đây đúng với sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo nhóm ngành nước ta năm 2000 và 2013?

- A. Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp chế biến.
- B. Ngành khai thác luôn có tỉ trọng nhỏ nhất.
- C. Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp khai thác.
- D. Ngành sản xuất phân phối điện, khí đốt và nước ổn định.

**Câu 4: Ngành công nghiệp nào dưới đây là ngành công nghiệp trọng điểm?**

- A. Đóng tàu, ô tô.
- B. Luyện kim.
- C. Năng lượng.
- D. Khai thác, chế biến lâm sản.

**Câu 5: Ý nào dưới đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay?**

- A. Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- B. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- C. Giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.
- D. Giảm tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.

**Câu 6: Đặc điểm nào sau đây không phù hợp với ngành công nghiệp trọng điểm?**

- A. Có thể mạnh lâu dài về tự nhiên, kinh tế - xã hội.

- B. Mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- C. Thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển.
- D. Sử dụng nhiều loại tài nguyên thiên nhiên với quy mô lớn.

**Câu 7: Cho bảng số liệu sau**

**CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NƯỚC TA (Đơn vị: %)**

Thành phần kinh tế	2005	2007	2010	2012
Nhà nước	24,9	19,9	19,2	16,9
Ngoài Nhà nước	31,3	35,4	38,8	35,9
Có vốn đầu tư nước ngoài	43,8	44,7	42,0	47,2

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp có sự thay đổi.
- B. Thành phần kinh tế Nhà nước có xu hướng tăng.
- C. Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước có xu hướng giảm.
- D. Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ổn định.

**Câu 8: Dựa vào Atlas trang 21, trung tâm công nghiệp Vinh bao gồm các ngành nào sau đây**

- A. cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản.
- B. điện tử, dệt may, đóng tàu, chế biến nông sản.
- C. luyện kim màu, hoá chất phân bón, chế biến thực phẩm.
- D. sản xuất giấy xenlulo, luyện kim đen, đóng tàu.

**Câu 9: Cho bảng số liệu**

**MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN 1998 – 2014**

Sản phẩm	2000	2005	2010	2012	2014
Thủy sản đông lạnh (nghìn tấn)	177,7	681,7	1278,3	1372,1	1586,7
Chè chế biến (nghìn tấn)	70,1	127,2	211,0	193,3	179,8
Giày, dép da (triệu đôi)	107,9	218,0	192,2	222,1	246,5
Xi măng (nghìn tấn)	13298,0	30808,0	55801,0	56353,0	60982,0

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây *không đúng* về tình hình phát triển một số sản phẩm công nghiệp ở nước ta trong giai đoạn 2000-2014 ?

- A. Sản lượng các sản phẩm công nghiệp
- B. Sản lượng thủy sản đông lạnh có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất.
- C. Sản lượng chè chế biến và giày, dép da liên tục giảm.
- D. Sản lượng xi măng tăng ổn định trong giai đoạn 2000 – 2014.

**Câu 10: Khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất trong cả nước là**

- A. Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.
- B. dọc theo duyên hải miền Trung.
- C. Nam Bộ.

D. đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 11: Ý nào sau đây không đúng với ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta?**

- A. Có nguồn lao động dồi dào.
- B. Có thế mạnh lâu dài.
- C. Đem lại hiệu quả kinh tế cao.
- D. Tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của ngành kinh tế khác.

**Câu 12: Công nghiệp điện tử thuộc nhóm ngành**

- A. Công nghiệp năng lượng.
- B. Công nghiệp vật liệu.
- C. Công nghiệp sản xuất công cụ lao động.
- D. Công nghiệp chế biến và hàng tiêu dùng.

**Câu 13: Đồng bằng sông Hồng là nơi có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước được thể hiện ở**

- A. Là vùng có tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp cao nhất trong các vùng.
- B. Là vùng có các trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất nước.
- C. Là vùng tập trung nhiều các trung tâm công nghiệp nhất nước.
- D. Là vùng có những trung tâm công nghiệp nằm rất gần nhau.

**Câu 14: Đây là một trong những ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay**

- A. Hoá chất - phân bón - cao su.
- B. Luyện kim.
- C. Chế biến gỗ và lâm sản.
- D. Sành - sứ - thuỷ tinh.

**Câu 15: Hướng chuyên môn hoá của tuyến công nghiệp Đáp Cầu - Bắc Giang là**

- A. Vật liệu xây dựng và cơ khí.
- B. Hoá chất và vật liệu xây dựng.
- C. Cơ khí và luyện kim.
- D. Dệt may, xi măng và hoá chất.

**Câu 16: Khu vực hiện chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp của nước ta là**

- A. Quốc doanh.
- B. Tập thể.
- C. Tư nhân và cá thể.
- D. Có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 17: Đông Nam Bộ trở thành vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động công nghiệp nhờ**

- A. Có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước.
- B. Giàu có nhất nước về nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. Khai thác một cách có hiệu quả các thế mạnh vốn có.
- D. Có dân số đông, lao động dồi dào và có trình độ tay nghề cao.

**Câu 18: Đây là trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất của Duyên hải miền Trung.**

- A. Thanh Hoá.
- B. Vinh.
- C. Đà Nẵng.
- D. Nha Trang.

**Câu 19: Đây là một trong những phương hướng nhằm hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp nước ta**

- A. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- B. Tăng nhanh tỉ trọng các ngành công nghiệp nhóm A.
- C. Cân đối tỉ trọng giữa nhóm A và nhóm B.

D. Xây dựng một cơ cấu ngành tương đối linh hoạt.

**Câu 20: Các trung tâm công nghiệp nằm ở phía tây bắc Hà Nội có hướng chuyên môn hoá về**

A. Luyện kim, cơ khí.

B. Dệt may, vật liệu xây dựng.

C. Năng lượng.

D. Hoá chất, giấy.